

Bản án số: 486/2020/HS-ST
Ngày 10-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Thông
2. Bà Nguyễn Lý Ngọc Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Đức - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 563/2020/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5661/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Nhật T; giới tính: nam; sinh năm 1992 tại tỉnh T; thường trú: số A đường T1, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số A1 đường Q1, khu phố B2, Phường S, thành phố T, tỉnh Long An; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lái xe cầu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Tấn V và bà: Trần Thị T; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt, tạm giam ngày: 13/02/2020 (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Đỗ Ngọc Oánh - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Đỗ Ngọc Oánh, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhật T (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông CVS, sinh năm: 1973 (vắng mặt)

Trú tại: s□ A2 đường N, Phường S1, quận B3, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

¾ Diễn biến sự việc:

Vào lúc 17 giờ 25 phút ngày 13/02/2020, tại trước số A3 khu phố B4, thị trấn S2 huyện B5, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an huyện Bình Chánh phát hiện bắt quả tang bị cáo Nguyễn Nhật T cùng với vật chứng là 01 bịch nylon chứa chất tinh thể không màu (thu giữ trên phía trước yên xe máy biển số 59E1-YYY.YY bị cáo đang điều khiển, vị trí giữa 02 chân), 02 điện thoại di động, 01 xe gắn máy biển số 59E1-YYY.YY, 01 bịch nylon màu hồng, 01 bịch nylon màu xanh. Cơ quan công an cũng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Nhật T (địa chỉ: số A1 đường Q1, khu phố B2, Phường S, thành phố T, tỉnh Long An) nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

^{3/4} Tại Kết luận giám định số 317/KLGD-H ngày 21/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 50) thể hiện: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 49,7493 gam, loại Methamphetamine.

^{3/4} Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Nhật T khai nhận:

Bị cáo Nguyễn Nhật T có sử dụng ma túy đá. Khoảng tháng 01/2020, bị cáo có mua ma túy của 01 người đàn ông tên là T1 (không rõ lai lịch) nhiều lần, mỗi lần mua 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Đến ngày 13/02/2020, đối tượng T1 đưa cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone để liên lạc nhận ma túy và bảo bị cáo đến khu vực ngã tư CDS, Quận B6, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy ma túy mang về cho T1, T đồng ý. Khi bị cáo điều khiển xe gắn máy biển số 59E1-YYY.YY đến nơi thì có 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) gọi điện thoại hướng dẫn cho bị cáo đến góc cột điện trước số A4 đường ADV, Phường S3, Quận B6 để lấy 01 bịch ma túy đá đem về giao cho T1 tại điểm hẹn là khu đất trống cuối đường số A5, khu công nghiệp HB, xã S4, huyện B7, tỉnh Long An. Sau khi lấy được ma túy, bị cáo đang trên đường về, đến thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh thì bị Công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ. Lúc T1 nhờ bị cáo đi lấy ma túy thì không cho bị cáo biết khối lượng ma túy là bao nhiêu, chỉ nói cho T biết đi lấy ma túy đá. T1 chưa hứa hẹn trả công cho T nhưng T vẫn giúp T1 đi lấy ma túy như trên để T1 không đập phá xe cầu của T cũng như không gây khó khăn cho T trong quá trình làm ăn, sinh sống tại tỉnh Long An.

Tại bản Cáo trạng số 256/CTr-VKS-P1 ngày 11/6/2020 và Định chính, chỉnh sửa bản Cáo trạng số 05/VKS-P1 ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Nhật T về “Tội Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Nhật T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Bị cáo cho biết nguyên nhân bị cáo nhận lời đi lấy ma túy về giao cho đối tượng T1 do phải chịu sự quấy phá từ nhóm người của T1 trong suốt một thời gian dài, ảnh hưởng đến công việc lái xe cầu của bị cáo.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhận định bị cáo Nguyễn Nhật T là

người trưởng thành, nhận thức được tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện nên cần xử phạt mức hình phạt nghiêm; tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết, nội dung như: bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có công cách mạng, bản thân bị cáo từng có thời gian phục vụ trong lực lượng công an với vai trò là chiến sỹ phòng cháy chữa cháy, lượng ma túy được thu giữ kịp thời... Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Nguyễn Nhật T từ 15 đến 16 năm tù, buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng. Ngoài ra, Kiểm sát viên cũng đề nghị xử lý phân tang vật theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh và điều khoản mà bản Cáo trạng truy tố. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội (bị cáo phải làm theo yêu cầu của đối tượng T1 để không bị quấy phá và yên tâm mưu sinh) cùng các tình tiết giảm nhẹ (số tang vật bị phát hiện, bắt quả tang nên chưa phát tán ra xã hội, hậu quả được ngăn chặn, gia đình bị cáo có công cách mạng, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu...) để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt khoan hồng, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục và cải tạo bị cáo; riêng hình phạt bổ sung, Luật sư đề nghị không áp dụng do trong vụ án này, bị cáo chưa thu lợi và có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo cũng không có ý kiến, khiếu nại đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

Về thông tin địa chỉ chỗ ở của bị cáo:

Hồ sơ vụ án thể hiện: tại Lý lịch bị can (BL 70-71), Công an Phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An xác nhận: “Nguyễn Nhật Trường SN 1992 có thời gian tạm trú tại số A1 đường Q1, Phường S, TPTA”; tại Biên bản khám xét chỗ ở của bị cáo ngày 13/02/2020 (BL 28, 29-30) ghi nhận địa chỉ nơi khám xét là “số A1 khu phố B2, Phường S, thành phố T, tỉnh Long An”... Quá trình trả hồ sơ điều tra bổ sung, theo Biên bản xác minh ngày 14/8/2020 (BL 113), Công an Phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An xác nhận: Nguyễn Nhật Trường, sinh năm 1992 có thời gian tạm trú tại số A1 đường Q1, khu phố B2, Phường S, thành phố T, tỉnh Long An; các địa chỉ số A1 đường Q1, Phường S, TPTA; số A1 khu phố B2, Phường S, thành phố T, tỉnh Long An là cùng một địa chỉ cụ thể như sau: số A1 đường Q1, khu phố B2, Phường S, thành phố T, tỉnh Long An. Hội đồng xét xử căn cứ vào Biên bản xác minh này để ghi nhận thông tin về chỗ ở của bị cáo.

[2] Quá trình điều tra vụ án và xét hỏi tại phiên tòa thể hiện lời khai ban đầu của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được, bản kết luận giám định... Hội đồng xét xử có căn cứ xác định nội dung vụ án như bản Cáo trạng ghi nhận, cụ thể:

Vì mục đích tư lợi, bị cáo Nguyễn Nhật T nhận lời đối tượng tên T1, theo sự hướng dẫn qua điện thoại của 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) đến góc cột điện trước số A4 đường ADV, Phường S3, Quận B6 lấy 01 bịch ma túy đã dự định đem về giao cho T1 tại điểm hẹn là khu đất trống cuối đường số A5, khu công nghiệp HB, xã S4, huyện B7, tỉnh Long An; sau khi lấy được ma túy, khi đang trên đường về, đến thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh thì bị cáo bị Công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Bị cáo Nguyễn Nhật T nhận thức được ma túy là chất gây nghiện độc hại, các hoạt động liên quan đến ma túy chịu sự quản lý và kiểm soát nghiêm ngặt của Nhà nước theo các quy định pháp luật, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác nhưng do thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, xâm phạm đến hoạt động của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

Từ các lập luận trên, đối chiếu các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Nhật T phạm “Tội Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với lượng ma túy thu giữ khi bị bắt quả tang 49,7493 gam, loại Methamphetamine; thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu. Bên cạnh đó, hồ sơ vụ án thể hiện ông Nguyễn Tấn V (cha bị cáo T) có nộp Đơn xin giảm nhẹ hình phạt ngày 03/9/2020 cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; kèm bản phô-tô Huân chương kháng chiến hạng 3 của liệt sĩ TVM - BL 116-118, 119), nội dung: bị cáo Nguyễn Nhật T từng là chiến sỹ phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an nhân dân (tại Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh), gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, ông bị cáo là người có công cách mạng; từ đó, ông V đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và Luật sư trong việc áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Ngoài ra, do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Luật sư, không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại

khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[3] Đối với đối tượng tên T1 (người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Nhật T và đưa điện thoại di động để T liên hệ lấy ma túy cho T1): Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thực hiện các biện pháp nghiệp vụ (các Biên bản xác định địa điểm, Biên bản xác minh – BL 38, 40...) nhưng do bị cáo T khai không rõ lai lịch T1 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh truy tìm xử lý.

[4] Vật chứng của vụ án (thu giữ từ Nguyễn Nhật T khi bắt người phạm tội quả tang):

$\frac{3}{4}$ Đối với số ma túy chứa trong 01 gói niêm phong và 02 bịch nylon: Do không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

$\frac{3}{4}$ Đối với 02 cái điện thoại di động (thu giữ khi bắt quả tang bị cáo): Do đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

$\frac{3}{4}$ Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59E1-YYY.YY:

Tại Kết luận giám định số 1010/KLGĐ-X (Đ 4) ngày 31/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 53) thể hiện chiếc xe trên có “số khung, số máy: không thay đổi”. Qua xác minh, chiếc xe trên do ông CVS đứng tên đăng ký chủ sở hữu (BL 54), ông S khai vào năm 2018, ông đã bán xe cho 01 người thanh niên không rõ lai lịch tại khu vực quận Bình Thạnh, khi bán xe có làm giấy tờ mua bán xe nhưng thời gian đã lâu nên không còn giữ. Bị cáo T khai mua chiếc xe trên thông qua website “chợ tốt”, khi mua không làm giấy tờ mua bán và không lấy giấy tờ xe. Cơ quan cảnh sát điều tra đã đăng thông tin tìm người quản lý hợp pháp trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay chưa có ai liên hệ giải quyết (Công văn số 775/PC04 (Đ 5) ngày 04/5/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh – BL 67).

Hội đồng xét xử giao cho Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm người quản lý hợp pháp đối với chiếc xe trên. Sau 01 năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là người quản lý hợp pháp thì tịch thu chiếc xe trên sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quan điểm bào chữa của Luật sư về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ; riêng đề nghị xét xử bị cáo mức hình phạt dưới khung hình phạt mà bản Cáo trạng đã truy tố của Luật sư, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 228 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

$\frac{3}{4}$ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật T phạm “Tội Vận chuyển trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Nguyễn Nhật T: 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2020.

$\frac{3}{4}$ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong số 317/20 bên ngoài có chữ ký giám định viên NXS và cán bộ điều tra TBC bên trong là mẫu còn lại sau giám định; mã số: GNP/360BB/2020;

- 02 (hai) cái bịch nylon, mã số: NL/360BB/2020, gồm:

+ 01 (một) cái bịch nylon màu hồng;

+ 01 (một) cái bịch nylon màu xanh.

$\frac{3}{4}$ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) cái điện thoại Iphone (...757968, màn bẻ, trầy xước); mã số: DT1/360BB/2020.

- 01 (một) cái điện thoại Nokia (... 87080); mã số: DT2/360BB/2020.

$\frac{3}{4}$ Giao cho Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm người quản lý hợp pháp đối với 01 (một) chiếc xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: không xác định; số loại: không xác định; biển số: 59E1-YYY.YY; số khung: ZDCKF03A0YF018388 (số mờ, rỉ sét); số máy: HI-KF03E-0018544-HI KGG (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra); mã số: X MAY/360BB/2020;

Sau 01 năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là người quản lý hợp pháp thì tịch thu chiếc xe trên sung vào ngân sách Nhà nước.

(Tang vật vụ án theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/360 ngày 15/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh – BL 112)

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục Thi hành án dân sự; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- Người có QLNVLQ; (2)
- Thi hành án hình sự; (2)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Loan